

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/DS-PT
Ngày 12 - 11 - 2018
V/v Tranh chấp về thừa kế
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đức Chiến.

Các Thẩm phán: Ông Vi Đức Trí;

Bà Nguyễn Thị Trung Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nông Thị Nga - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 12 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2018/TLPT-DS ngày 09 tháng 10 năm 2018, về việc tranh chấp về thừa kế tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXX-PT ngày 26 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị B; cư trú tại: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị đơn:

1. Bà Triệu Thị T; cư trú tại: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Anh Triệu Văn H; cư trú tại: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bà Triệu Thị T: Chị Trịnh Thị Việt K, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu đô thị L, phường H, quận H, thành phố H và anh Triệu Văn H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, cả hai đều có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lương Thị C; cư trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Chị Triệu Thị D, sinh năm 1978; cư trú tại: Thôn K, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

3. Anh Triệu Văn T, sinh năm 1983; cư trú tại: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt

4. Chị Triệu Thị H, sinh năm 1993; cư trú tại: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt

5. Chị Nông Thị B, sinh năm 1993; cư trú tại: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt

6. Anh Mạc Văn H, sinh năm 1985; cư trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt

7. Bà Triệu Thị P, sinh năm 1972; cư trú tại: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt

8. Chị Triệu Thị N, sinh năm 1982; cư trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, có mặt

Người đại diện hợp pháp của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị C, chị Triệu Thị D, anh Triệu Văn T là chị Triệu Thị B (nguyên đơn) theo văn bản ủy quyền ngày 07/6/2018, có mặt.

- Người kháng cáo: Anh Triệu Văn H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Triệu Thị B trình bày: Bố chị là ông Triệu Thanh H, sinh năm 1959; năm 1976 kết hôn với mẹ chị là bà Lương Thị C; ông bà có những người con chung là chị Triệu Thị D, chị Triệu Thị B, anh Triệu Văn T, chị Nông Thị B. Đến năm 1991, ông Triệu Thanh H bỏ bà Lương Thị C và chung sống như vợ chồng với bà Triệu Thị T và có 02 người con chung là chị Triệu Thị H và anh Triệu Văn H. Năm 2016 ông Triệu Thanh H chết và được thanh toán tiền tử tuất một lần là 187.320.100 đồng; ngoài ra ông Triệu Thanh H còn để lại di sản gồm 02 con trâu, tiền mặt cho người khác mượn là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và đất ruộng, đất vườn, đất trồng rừng tại Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, do bà Triệu Thị T đang chiếm giữ, quản lý. Chị Triệu Thị B yêu cầu bà Triệu Thị T chia đất và tiền tuất của ông Triệu Thanh H để lại nhưng bà Triệu Thị T không đồng ý nên chị Triệu Thị B đã khởi kiện yêu cầu chia tài sản và số tiền tuất của ông Triệu Thanh H. Đến ngày 01/8/2018 chị Triệu Thị B cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

(phía nguyên đơn) xin rút phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu chia 02 con trâu, phần tiền mặt cho người khác mượn là 100.000.000 đồng và đất ruộng, đất vườn, đất trồng rừng tại Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; chị Triệu Thị B xác định chỉ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền 187.320.100 đồng là tiền tử tuất của ông Triệu Thanh H sau khi chết; chị xác định số tiền này do bảo hiểm xã hội huyện T thanh toán và do anh Triệu Văn H trực tiếp nhận.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lương Thị C; chị Triệu Thị D, anh Triệu Văn T cũng nhất trí theo yêu cầu của chị Triệu Thị B.

Riêng chị Nông Thị B xin rút yêu cầu chia di sản thừa kế, vì mẹ chị bà Lương Thị C bỏ ông Triệu Thanh H đã đi lấy người khác, chị đã mang họ khác, nên chị không yêu cầu được chia di sản thừa kế.

- Phía bị đơn trình bày: Bà Triệu Thị T sống với ông Triệu Thanh H từ năm 1990 và có được 02 người con chung là chị Triệu Thị H và anh Triệu Văn H. Trong quá trình chung sống ông bà đã có được một phần đất vườn, đất trồng rừng; khi còn sống ông Triệu Thanh H đã chia đất ruộng, đất trồng rừng cho các con của ông và bà Lương Thị C. Nay chị Triệu Thị B yêu cầu chia di sản của ông Triệu Thanh H, bà Triệu Thị T không nhất trí; đối với số tiền tử tuất của ông Triệu Thanh H bà Triệu Thị T đã sử dụng để làm đám tang và chi trả nợ cho ông Triệu Thanh H vì trước khi chết đã phải vay nợ tiền để chữa bệnh cho ông Triệu Thanh H.

- Anh Triệu Văn H và chị Triệu Thị H cùng ý kiến với bà Triệu Thị T.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ khoản 5 Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 165; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 1 Điều 218; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 610, 649, 650, khoản 1 Điều 651, 658 của Bộ luật dân sự; Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị B. Buộc anh Triệu Văn H phải thanh toán chia tiền tử tuất của ông Triệu Thanh H sau khi chết để lại là 175.220.100 đồng cho các đồng thừa kế của hàng thừa kế thứ nhất của ông Triệu Thanh H, cụ thể: Buộc anh Triệu Văn H phải thanh toán cho bà Lương Thị

C, chị Triệu Thị D, chị Triệu Thị B, anh Triệu Văn T, chị Triệu Thị H mỗi người 29.203.000 đồng.

- Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị B về phần di sản thừa kế gồm số tiền 100.000.000 đồng của ông Triệu Thanh H cho anh Mạc Văn H và bà Triệu Thị P vay; 02 con trâu và đất trồng rừng, đất vườn, đất trồng lúa mà bà Triệu Thị T đang quản lý sử dụng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm trả, chi phí thẩm định và định giá tài sản, án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018 anh Triệu Văn H là bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, đề nghị xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị xác định bà Lương Thị C không phải hàng thừa kế thứ nhất của ông Triệu Thanh H.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh Triệu Văn H xin thay đổi nội dung kháng cáo, với nội dung anh đồng ý chia tiền tuất của ông Triệu Thanh H khi chết để lại, sau khi trừ các khoản chi phí cứu chữa, nằm viện là 20.000.000 đồng; chi phí hợp lý cho việc mai táng theo phong tục tập quán là 80.000.000 đồng và trả nợ khi ông Triệu Thanh H còn sống đã vay nợ bà Triệu Thị N là 50.000.000 đồng, số tiền còn lại được chia cho chị Triệu Thị D, anh Triệu Văn T, chị Triệu Thị B và chị Triệu Thị H, số còn tiền lại do anh Triệu Văn H quản lý sử dụng vào việc thờ cúng và làm giỗ cho ông Triệu Thanh H. Không đồng ý chia phần cho bà Lương Thị C, vì bà Lương Thị C đã đi lấy người khác từ năm 1991.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Triệu Thị Bình, chỉ đồng ý số tiền chi mai táng cho ông Triệu Thanh H là 25.000.000 đồng; tiền chi cho việc ông Triệu Thanh H nằm viện chữa bệnh trước khi chết là 20.000.000 đồng; không nhất trí với anh Triệu Văn H về khoản chi mai táng 80.000.000 đồng và khoản chi trả nợ cho bà Triệu Thị N là 50.000.000 đồng, vì không có giấy tờ chứng minh.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Triệu Văn T cũng đồng ý với đề nghị của chị Triệu Thị B.

Ý kiến của chị Trịnh Thị Việt K, người đại diện của bà Triệu Thị T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến công sức của bà Triệu Thị T, vì bà đã chung sống với ông Triệu Thanh H từ năm 1990 và chăm sóc, cứu chữa lúc ông Triệu Thanh H nằm viện, lo toan mai táng, đề nghị được chia một phần công sức. Đồng thời, nhất trí với ý kiến của anh Triệu Văn H về khoản chi trả nợ và mai táng theo phong tục tập quán của người Dao, nơi anh sinh sống.

Ý kiến của chị Triệu Thị H và chị Triệu Thị N cùng nhất trí như đề nghị phía bị đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Đơn kháng cáo của anh Triệu Văn H kháng cáo trong thời hạn Luật định nên kháng cáo hợp lệ. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật, các đương sự có mặt tại phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không xác định thêm quan hệ pháp luật để giải quyết yêu cầu chia tiền tử tuất của nguyên đơn là thiếu sót. Dẫn đến bản án sơ thẩm xác định số tiền tuất nêu trên là di sản thừa kế và chia thừa kế cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Triệu Thanh H gồm bà Lương Thị C, chị Triệu Thị D, chị Triệu Thị B, anh Triệu Văn T, chị Triệu Thị H, anh Triệu Văn H mỗi người được hưởng 29.203.000 đồng là không phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 3; Điều 69 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014. Chưa thu thập tài liệu xác định anh Triệu Văn T, bà Lương Thị C có thuộc diện được hưởng chế độ tử tuất của ông Triệu Thanh H hay không là chưa đầy đủ. Việc anh Triệu Văn H thực hiện các thủ tục hưởng chế độ tử tuất của ông Triệu Thanh H có đúng đối tượng theo quy định của Luật bảo hiểm hay không cũng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm thu thập tài liệu làm rõ. Với những vi phạm nêu trên cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, đề nghị Hội đồng xét xử, xử hủy Bản án sơ thẩm số: 09/2018/DS-ST ngày 12/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nội dung kháng cáo của anh Triệu Văn H sẽ được xem xét lại ở cấp sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*” và giải quyết chia di sản thừa kế của ông Triệu Thanh H gồm: Đất ruộng, đất rừng trồng quế, đất rừng tự nhiên, 02 con trâu, tiền mặt cho người khác vay, tiền tử tuất bảo hiểm xã hội chi trả cho ông Triệu Thanh H với tổng giá trị các khoản là khoảng 646.000.000 đồng, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân giải quyết theo quy định tại khoản 5 Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có cơ sở. Tuy nhiên ngày 01/8/2018 chị Triệu Thị B có đơn rút yêu cầu chia thừa kế đối với các tài sản. Chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết chia số tiền tử tuất một lần do Bảo hiểm xã hội, đã chi trả cho thân nhân của ông Triệu Thanh H với số tiền 187.320.100 đồng, sau khi đã trừ các khoản chi phí hợp lý cho việc mai táng ông Triệu Thanh H

(bút lục 158), còn lại là 175.220.100 đồng. Theo quy định tại Điều 612 BLDS quy định: “Di sản bao gồm tài sản riêng của người chết, phần tài sản của người chết trong tài sản chung của người khác”. Như vậy, di sản là tài sản đã tồn tại trước khi một người chết, còn số tiền hưởng chế độ tử tuất một lần phát sinh từ sự việc người tham gia bảo hiểm xã hội chết và chỉ được chia thừa kế khi họ không có thân nhân theo quy định tại khoản 4 Điều 69 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014. Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm phải xác định thêm quan hệ pháp luật là các tranh chấp khác về dân sự, theo quy định tại khoản 14 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự mới đảm bảo chính xác. Nhưng khi giải quyết, Tòa án cấp sơ thẩm không xác định thêm quan hệ pháp luật này để giải quyết yêu cầu chia tiền tử tuất của chị Triệu Thị B là thiếu sót.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án đã thu thập được như sau: Ngày 01/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Trảng Định đã ra thông báo về việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện số 09A/TB-TA ngày 01/8/2018, gửi cho các bên đương sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết. Như vậy, xác định chị Triệu Thị B chỉ còn khởi kiện chia di sản thừa kế là 187.320.100 đồng, tiền hưởng chế độ tử tuất một lần của ông Triệu Thanh H. Sau khi trừ khoản chi phí mai táng cho ông Triệu Thanh H là 12.000.000 đồng (số tiền trợ cấp mai táng), số tiền còn lại được chia cho 06 người gồm có: Bà Lương Thị C; chị Triệu Thị D; Triệu Thị B; anh Triệu Văn T; chị Triệu Thị H và anh Triệu Văn H. Đồng thời, xác định anh Triệu Văn H là bị đơn, vì anh Triệu Văn H là người đi lĩnh tiền và đang quản lý số tiền trên. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa có văn bản thông báo thay đổi tư cách người tham gia tố tụng đối với anh Triệu Văn H là thiếu sót. Tuy nhiên, quyền lợi, nghĩa vụ của anh Triệu Văn H vẫn được đảm bảo.

[4] Xét kháng cáo của anh Triệu Văn H, tại phiên tòa phúc thẩm, anh Triệu Văn H đã tự nguyện xin thay đổi, bổ sung nội dung kháng cáo. Tự nguyện nhất trí chia 187.320.100 đồng là tiền hưởng chế độ tử tuất một lần của ông Triệu Thanh H khi chết, anh là người làm các thủ tục và là người trực tiếp nhận số tiền này với Bảo hiểm xã hội huyện T, tỉnh Lạng Sơn, đồng thời là người đứng ra chi trả các khoản nợ, chi phí mai táng cho ông Triệu Thanh H. Sau khi trừ các khoản chi phí chữa bệnh và nằm viện là 20.000.000 đồng; chi phí cho việc mai táng là 80.000.000 đồng và khoản trả nợ khi ông Triệu Thanh H còn sống đã vay nợ bà Triệu Thị N là 50.000.000 đồng, số tiền còn lại anh sẽ chia cho những người sau: Chị Triệu Thị D, anh Triệu Văn T, chị Triệu Thị B và chị Triệu Thị H, số còn lại do anh Triệu Văn H quản lý sử dụng vào việc thờ phụng và làm giỗ cho ông Triệu Thanh H. Không đồng ý chia phần cho bà Lương Thị C, vì bà đã đi lấy người khác từ năm 1991. Hội đồng xét xử thấy, đối với số tiền 20.000.000 đồng chi phí chữa bệnh và nằm viện 03 lần của ông Triệu

Thanh H, tại phiên tòa nguyên đơn cũng thừa nhận và cũng nhất trí trừ số tiền này, do vậy khoản chi này là có căn cứ, được chấp nhận. Đối với khoản vay nợ của bà Triệu Thị N là 50.000.000 đồng, tại phiên tòa chị Triệu Thị N đã khai rõ, được anh Triệu Văn H trả sau khi nhận tiền tử tuất của ông Triệu Thanh H, lời khai của bà Triệu Thị N cũng phù hợp với bản tự khai và biên bản lấy lời khai tại cấp sơ thẩm (bút lục số 192; 193) là có căn cứ, nên được chấp nhận. Đối với số tiền chi phí mai táng là 80.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy, chi phí theo bảng kê của anh Triệu Văn H là quá cao và không phù hợp với Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các chi phí hợp lý cho việc mai táng bao gồm: Tiền mua quan tài là 15.000.000 đồng; tiền mua vải niêm, khăn tang, hương, nến, hoa, tiền thuê xe tang và các khoản chi phục vụ cho việc chôn cất, tổng các khoản là 20.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản chi phí mai táng cho ông Triệu Thanh H là 35.000.000 đồng. Cộng 03 khoản anh Triệu Văn H đã chi là (20.000.000 đồng + 50.000.000 đồng + 35.000.000 đồng) = 105.000.000 đồng. Xét thấy, số tiền hưởng chế độ tử tuất một lần của ông Triệu Thanh H là 187.320.100 đồng - số tiền đã chi phí là 105.000.000 đồng, số tiền còn lại là 82.320.100 đồng, được chia cho 05 người con của ông Triệu Thanh H, như đề nghị của anh Triệu Văn H là phù hợp. Thực tế anh Triệu Văn H đang là người trực tiếp phải thờ phụng ông Triệu Thanh H và lo các phần việc sau này, nên khi chia cần xem xét cho anh Triệu Văn H được hưởng phần nhiều hơn. Từ những phân tích trên thấy, sự thay đổi nội dung kháng cáo của anh Triệu Văn H về việc chia số tiền hưởng chế độ tử tuất một lần, phát sinh từ sự việc người tham gia bảo hiểm xã hội chết, là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Nguyên đơn tại phiên tòa cũng đã chấp nhận một phần kháng cáo. Do vậy, kháng cáo của anh Triệu Văn H được chấp nhận.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Với những vi phạm nêu trên cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm số: 09/2018/DS-ST ngày 12/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nội dung kháng cáo của anh Triệu Văn H sẽ được xem xét lại ở cấp sơ thẩm. Hội đồng xét xử thấy rằng, các thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo đã thay nội dung kháng cáo và người không kháng cáo đã chấp nhận một phần. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy, không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm. Xử sửa bản án sơ thẩm cũng phù hợp với quy định của pháp luật. Việc sửa bản án là do Tòa án cấp sơ thẩm có lỗi.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do sửa án sơ thẩm, nên anh Triệu Văn H không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền án phí phúc thẩm anh Triệu Văn H đã nộp sẽ được trả lại.

[7] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Xử chấp nhận kháng cáo của anh Triệu Văn H; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau.

Căn cứ khoản 14 Điều 26; Điều 35; khoản 1 Điều 147; 148 khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 165; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 1 Điều 218; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự. Căn cứ vào khoản 6 Điều 3; Điều 67 và 69 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014. Điểm d khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

2. Xử: Buộc anh Triệu Văn H chia 82.320.100 đồng là tiền hưởng chế độ tử tuất một lần của ông Triệu Thanh H, cho những người cụ thể như sau:

- Chị Triệu Thị B; anh Triệu Văn T; chị Triệu Thị D và chị Triệu Thị H mỗi người được hưởng 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

- Số tiền còn lại là 22.320.100 đồng (hai mươi hai triệu ba trăm hai nghìn một trăm đồng) anh Triệu Văn H được hưởng và có trách nhiệm thờ phụng ông Triệu Thanh H.

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Triệu Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng cho anh Triệu Văn H, theo biên lai số AA/2015/0000374 ngày 03/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

4. Các quyết định khác của bản dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (12/11/2018).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đức Chiến